SỐ TỰ NHIÊN VÀ CHỮ SỐ

Dạng số tự nhiên

Bài 1. Có bao nhiêu số lẻ có ba chữ số?

Bài 2. Có bao nhiêu số có hai chữ số chia 4 dư 3?

Bài 3 a) Tìm một số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp 5 lần chữ số hàng đơn vị và tổng ba chữ số bằng số nhỏ nhất có 2 chữ số.

b) Tìm số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp 3 lần chữ số hàng chục, chữ số hàng chục gấp 2 lần chữ số hàng đơn vị.

c) Tìm số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp 2 lần chữ số hàng chục, chữ số hàng chục gấp 2 lần chữ số hàng đơn vị. Nếu lấy số đó chia cho tổng các chữ số của nó thì dư 2.

d) Tìm một số chẵn có 3 chữ số biết giá trị số đó không đổi nếu viết theo thứ tự ngược lại và hàng chục gấp 4 lần hàng vị,

e) Tìm một số có 2 chữ số biết số đó gấp 6 lần số hàng đơn vị

f) Tìm số chẵn có 3 chữ số biết rằng chữ số hàng trăm gấp 2 lần chữ số hạng đơn vị và bằng 1/2 chữ số hàng chục.

g) Tìm số có 2 chữ số biết tích của hai chữ số bằng 12 và số đó là số lẻ

h) Tìm số có 2 chữ số biết thương của hai chữ số bằng 3 và số đó là số chẵn

i) Tìm số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp đôi chữ số hàng chục và chữ số hàng chục nhiều hơn chữ số hàng đơn vị là 4.

k) Viết các số có hai chữ số có tổng các chữ số bằng tích các chữ số đó

l) Viết các số có ba chữ số có tổng các chữ số bằng tích các chữ số đó

m) Tìm một số có hai chữ số biết tích của 2 chữ số đó bằng 0. Tổng các chữ số của nó là 8.

n) Tìm một số có 2 chữ số biết tích của 2 chữ số đó bằng một trong hai chữ số của nó và tổng 2 chữ số bằng 8.

o) Tìm một số có 2 chữ số mà thương các chữ số là 1 mà tích các chữ số của số đó là 16.

p) Tìm một số có ba chữ số biết tổng của ba chữ số là 18. Chữ số hàng trăm bằng 1/2 chữ số hàng chục và bằng 1/3 chữ số hàng đơn vị.

q) Tìm một số biết rằng nếu viết thêm 1 chữ số 0 vào bên phải số đó thì ta được 1 số mới lớn hơn số cũ 882 đơn vị.

r) Tìm một số biết rằng nếu ta bỏ chữ số 0 tận cùng bên phải của số đó thì số đó giảm đi 648 đơn vị.

s) Tìm một số có 2 chữ số biết nếu viết thêm 1 chữ số o vào bên phải số đó ta được một số mới lớn hơn số cũ 504 đơn vị.

t) Tìm một số có hai chữ số biết tổng của hai chữ số đó là 14. Nếu viết số đó theo thứ tự ngược lại ta được số mới có hai chữ số kém số đã cho 36 đơn vị.

6. a) Từ ba chữ số 3, 0 và 7 hãy viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau. Sau đó tính tổng số lớn nhất và số bé nhất.

b) Từ ba chữ số 3, 4, 5 viết tất cả các số có 3 chữ số khác nhau và tính tổng tất cả các chữ số theo cách nhanh nhất.

c) Từ 4 chữ số 1, 0, 9, 5. Hãy viết tất cả các số có 4 chữ số khác nhau chia hết cho 5.

d) Cho 5 số 0, 8, 3, 5, 7. Hỏi có thể lập được:

+ Bao nhiêu số có 4 chữ số khác nhau?

+ Bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau?

+ Bao nhiêu số chẵn có 4 chữ số?

+ Bao nhiêu số có 3 chữ số tròn chục?

7. Có 9 chữ số viết liền nhau 120317495, giữ nguyên thứ tự các số, em hãy xóa đi 5 số để được số có 4 chữ số:

a) Lớn nhất b) Nhỏ nhất

Bài 1. Cho 5 số 1, 2, 3, 4, 5. Hỏi có thể lập được bao nhiêu số có:

a) 4 chữ số

b) 4 chữ số khác nhau

c) 4 chữ số khác nhau chia hết cho 5.

Bài 2. Cho 5 số 0, 1, 2, 3, 4. Hỏi có thể lập được bao nhiêu số có:

a) 3 chữ số

b) 3 chữ số khác nhau

c) 4 chữ số khác nhau chia hết cho 10.

Bài 3. Cho 4 số 0, 1, 2, 3. Hỏi có thể lập được bao nhiêu số có:

a) 4 chữ số

b) 4 chữ số khác nhau.

Bài 4. Hãy cho biết có tất cả bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau mà các chữ số đều chẵn ?

Bài 2. Cho dãy số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 2005

a) Dãy số trên có bao nhiêu số lẻ?

b) Dãy số trên có bao nhiêu chữ số?

c) Dãy số trên có bao nhiêu số 0, bao nhiêu số 5?

Bài 3. Viết tất cả các số có 4 chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng 6.

Bài 4. Viết các số tự nhiên liên tiếp từ 19 đến 23. Giữ nguyên thứ tự các số, em hãy xóa 6 số để còn lại một số có 4 số sao cho:

a) Lớn nhất; b) Bé nhất

Bài 5. Cho tam giác ABC biết: AB + AC = 25; AC + BC = 35; BC + AB = 30.

a) Tính chu vi tam giác ABC; b) Tính số đo mỗi cạnh của tam giác

Bài 3 a) Tìm một số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp 5 lần chữ số hàng đơn vị và tổng ba chữ số bằng số nhỏ nhất có 2 chữ số.

b) Tìm số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp 3 lần chữ số hàng chục, chữ số hàng chục gấp 2 lần chữ số hàng đơn vị.

c) Tìm số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp 2 lần chữ số hàng chục, chữ số hàng chục gấp 2 lần chữ số hàng đơn vị. Nếu lấy số đó chia cho tổng các chữ số của nó thì dư 2.

d) Tìm một số chẵn có 3 chữ số biết giá trị số đó không đổi nếu viết theo thứ tự ngược lại và hàng chục gấp 4 lần hàng vị,

e) Tìm một số có 2 chữ số biết số đó gấp 6 lần số hàng đơn vị

f) Tìm số chẵn có 3 chữ số biết rằng chữ số hàng trăm gấp 2 lần chữ số hạng đơn vị và bằng 1/2 chữ số hàng chục.

g) Tìm số có 2 chữ số biết tích của hai chữ số bằng 12 và số đó là số lẻ

h) Tìm số có 2 chữ số biết thương của hai chữ số bằng 3 và số đó là số chẵn

i) Tìm số có 3 chữ số biết chữ số hàng trăm gấp đôi chữ số hàng chục và chữ số hàng chục nhiều hơn chữ số hàng đơn vị là 4.

k) Viết các số có hai chữ số có tổng các chữ số bằng tích các chữ số đó

l) Viết các số có ba chữ số có tổng các chữ số bằng tích các chữ số đó

m) Tìm một số có hai chữ số biết tích của 2 chữ số đó bằng 0. Tổng các chữ số của nó là 8.

n) Tìm một số có 2 chữ số biết tích của 2 chữ số đó bằng một trong hai chữ số của nó và tổng 2 chữ số bằng 8.

o) Tìm một số có 2 chữ số mà thương các chữ số là 1 mà tích các chữ số của số đó là 16.

p) Tìm một số có ba chữ số biết tổng của ba chữ số là 18. Chữ số hàng trăm bằng 1/2 chữ số hàng chục và bằng 1/3 chữ số hàng đơn vị.

q) Tìm một số biết rằng nếu viết thêm 1 chữ số 0 vào bên phải số đó thì ta được 1 số mới lớn hơn số cũ 882 đơn vị.

r) Tìm một số biết rằng nếu ta bỏ chữ số 0 tận cùng bên phải của số đó thì số đó giảm đi 648 đơn vị.

s) Tìm một số có 2 chữ số biết nếu viết thêm 1 chữ số o vào bên phải số đó ta được một số mới lớn hơn số cũ 504 đơn vị.

t) Tìm một số có hai chữ số biết tổng của hai chữ số đó là 14. Nếu viết số đó theo thứ tự ngược lại ta được số mới có hai chữ số kém số đã cho 36 đơn vị.

hoc360.net